



Ước tính các chi phí để xây dựng, thực hiện dự án và ban hành tín chỉ các bon

Phạm Thu Thủy
Trần Phương Mai
Nguyễn Đức Tú

Ước tính các chi phí để xây dựng, thực hiện dự án và ban hành tín chỉ các bon

Phạm Thu Thủy
CIFOR-ICRAF;
Flinders University

Trần Phương Mai
CIFOR-ICRAF

Nguyễn Đức Tú
CIFOR-ICRAF;
University of Adelaide

Báo cáo kỹ thuật 40

© 2024 CIFOR-ICRAF



Nội dung trong ấn phẩm này được cấp quyền bởi Giấy phép bản quyền Ghi nhận công của tác giả - Phi thương mại, không chỉnh sửa, thay đổi hay phát triển - Không phái sinh 4.0. <http://creativecommons.org/licenses/by-nc-nd/4.0/>

DOI: 10.17528/cifor-icraf/009332

Phạm TT, Trần PM, Nguyễn ĐT. 2024. *Ước tính các chi phí để xây dựng, thực hiện dự án và ban hành tín chỉ các bon*. Báo cáo kỹ thuật 40. Bogor, Indonesia: CIFOR; Nairobi, Kenya: ICRAF.

CIFOR
Jl. CIFOR, Situ Gede
Bogor Barat 16115
Indonesia
T +62 (251) 8622622
F +62 (251) 8622100
E cifor@cifor-icraf.org

ICRAF
United Nations Avenue, Gigiri
PO Box 30677, Nairobi, 00100
Kenya
T +254 (20) 7224000
F +254 (20) 7224001
E worldagroforestry@cifor-icraf.org

cifor-icraf.org

Tất cả các thiết kế về hình ảnh và tài liệu trong ấn phẩm này không thể hiện bất cứ quan điểm nào của CIFOR-ICRAF, các đối tác hay các nhà tài trợ về các quy định hiện hành của quốc gia.

Mục lục

Lời cảm ơn	v
1 Mở đầu	1
2 Tổng quan các chi phí liên quan đến thiết kế và thực hiện các dự án các bon	2
3 Chi phí các tiêu chuẩn các bon quy định thu	5
4 Chi phí trả một lần duy nhất vs. Chi phí định kỳ	13
5 Các chi phí vận hành và thực hiện dự án	15
6 Kết luận	16
Tài liệu tham khảo	17

Danh mục hình và bảng

Hình

1	Sơ đồ các bước thực hiện dự án các bon	2
2	Tổng quan các chi phí cần thiết để thực hiện một dự án các bon	2
3	Các chi phí mà các tiêu chuẩn các bon thu để cấp tín chỉ các bon	5

Bảng

1	Một số chi phí để đăng ký và cấp tín chỉ các bon	3
2	Chi phí các tiêu chuẩn các bon quy định	7
3	So sánh chi phí áp dụng bởi một số tiêu chuẩn các bon	12
4	Tổng quan các chi phí liên quan đến thiết kết và thực hiện dự án các bon	13
5	Các chi phí bắt buộc mà dự án phải cho bên kiểm định VVB	14
6	Các chi phí cần cân nhắc khi thực hiện dự án	15

Lời cảm ơn

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn trường Đại học Flinders, UBS, Global Affairs Canada và Chương trình Lương thực phát thải thấp (MITIGATE+) đã hỗ trợ tài chính để thực hiện báo cáo này.

1 Mở đầu

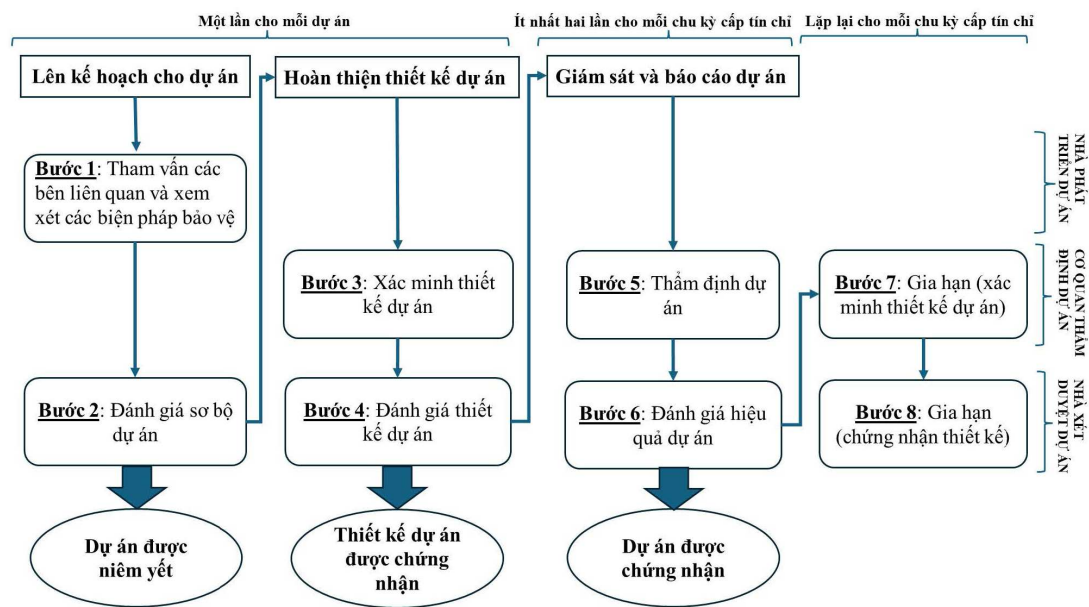
Hiện nay Việt Nam được coi là một thị trường rừng các bon tiềm năng khi ngoài việc có tỉ lệ che phủ rừng cao, Việt Nam còn là một trong các quốc gia tiên phong tại Châu Á trong việc xây dựng các hành lang pháp lý và cam kết chính trị mạnh mẽ về bảo vệ và phát triển rừng cũng như phát triển các dự án các bon rừng.

Trước những tín hiệu tích cực về nguồn cung của thị trường, các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng và các hộ gia đình tại Việt Nam đang rất hào hứng về những lợi ích tiềm năng cả về tài chính lẫn môi trường và xã hội mà các dự án các bon rừng có thể đem lại. Tuy nhiên, việc thiết kế và thực hiện các dự án các bon cùng với quá trình cấp tín chỉ các bon thường rất tốn kém, bao gồm cả chi phí trả một lần và trả định kỳ. Trong khi đó, các nhà quản lý và các bên phát triển dự án lại thiếu thông tin hoặc không tính toán đầy đủ các chi phí, dẫn đến rủi ro tài chính khi tham gia vào các dự án các bon.

Nhằm hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách ở Việt Nam, các bên phát triển dự án, cộng đồng, người dân và doanh nghiệp có các thông tin đầy đủ và cập nhật về các chi phí liên quan đến dự án các bon, từ đó đưa ra các quyết định chính xác trong quá trình xây dựng, đàm phán và thực hiện các dự án các bon rừng, báo cáo này rà soát các tài liệu thứ cấp bao gồm thông tin về thị trường các bon, các chi phí liên quan để thiết kế, đăng ký dự án, cấp chứng chỉ các bon. Điều cần lưu ý là trước bối cảnh thị trường các bon có nhiều biến động đi kèm với tốc độ phát triển khoa học công nghệ và cạnh tranh giữa các tiêu chuẩn các bon, các chi phí mà báo cáo này ghi nhận có thể thay đổi theo từng thời kỳ do vậy các bên liên quan thực hiện dự án cần phải thường xuyên cập nhật thông tin để kịp thời cập nhật xu thế thị trường.

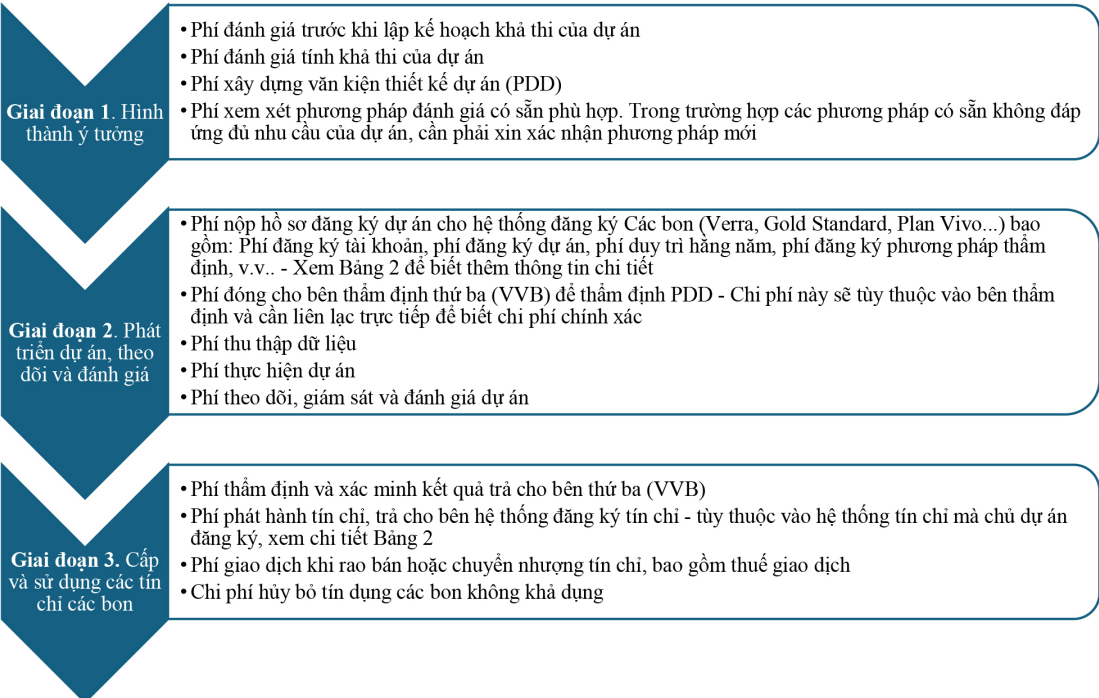
2 Tổng quan các chi phí liên quan đến thiết kế và thực hiện các dự án các bon

Hình 1 miêu tả các bước thực hiện một dự án các bon. Mỗi bước thực hiện một dự án các bon đều đi kèm với các chi phí khác nhau.



Hình 1. Sơ đồ các bước thực hiện dự án các bon

Mỗi giai đoạn thiết kế, đăng ký và cấp tín chỉ các bon, dự án cũng phải bỏ ra các chi phí khác nhau (Hình 2, Bảng 1).



Hình 2. Tổng quan các chi phí cần thiết để thực hiện một dự án các bon

Bảng 1 miêu tả chi tiết hơn các chi phí mà Hình 2 đưa ra đồng thời đưa ra các lưu ý cân nhắc cho các bên phát triển dự án.

Bảng 1. Một số chi phí để đăng ký và cấp tín chỉ các bon

Chi phí	Miêu tả chi tiết
Giai đoạn 1. Quá trình hình thành ý tưởng dự án, tìm kiếm và đánh giá nhu cầu tài chính	Các chi phí của giai đoạn này bao gồm: • Đánh giá tiền khả thi. Đánh giá tiền khả thi có thể tốn từ \$10,000 - \$30,000 tùy thuộc vào các hoạt động mà dự án cần thực hiện bao gồm các khảo sát và tham vấn với người dân địa phương, tính toán tiềm năng giảm phát thải và phòng tránh phát thải. • Đánh giá tính khả thi của dự án để xây dựng văn kiện thiết kế dự án (PDD). Đánh giá nghiên cứu khả thi bao gồm đánh giá tính khả thi về kỹ thuật, tài chính, về chính sách, và về khả năng của tổ chức. Tùy thuộc vào sự phức tạp của dự án, chi phí để nghiên cứu tính khả thi có thể tốn từ \$50,000 - \$150,000. Các dự án chỉ mang tính kỹ thuật, sử dụng công nghệ thường thấp hơn các dự án về lâm nghiệp vì các chi phí thực địa rất cao. Văn kiện dự án (PDD) là một tài liệu quan trọng để có thể đăng ký dự án. Để xây dựng PDD, sẽ cần tiền hành đánh giá cơ sở, và xây dựng bản thảo PDD. Chi phí xây dựng PDD thường tốn khoảng \$250,000 - \$500,000 cho dự án thiên nhiên và từ \$100,000 - \$200,000 cho các dự án kỹ thuật.
Giai đoạn 2. Phát triển dự án, theo dõi và đánh giá	Các chi phí bao gồm: • Chi phí thẩm định dự án cho một bên thẩm định dự án thứ ba (VVB) ◦ Để tiến hành quá trình thẩm định, các doanh nghiệp cần đăng ký một tài khoản và lên danh sách các dự án theo hệ thống đăng ký họ lựa chọn. ◦ Các chi phí này thường tốn vào khoảng \$1,000 - \$5,000 tùy vào hệ thống đăng ký, tiêu chuẩn các bon, và loại hình dự án. Tiêu chuẩn Verra thường áp dụng chung một giá cho các dự án VCS với tổng chi phí cho việc mở, duy trì và đăng ký dự án tiềm năng là \$2,000. Chi phí này sẽ tăng lên thành \$3,000 bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm 2025 (Verra, 2024). Trong khi đó tiêu chuẩn Gold Standard thu các phí khác nhau giữa các loại hình dự án. Ví dụ, đối với các dự án sử dụng đất và lâm nghiệp, Gold Standard thu nhiều loại phí bao gồm: \$4,500 cho việc đăng ký và đánh giá ban đầu cho các dự án thiên nhiên trong khi con số này chỉ khoảng \$1,900 cho các dự án kỹ thuật khác không dựa vào tài nguyên thiên nhiên. ◦ Sau đó, các đơn vị thẩm định (VVB) sẽ thẩm định lại PDD và quá trình thực hiện kế hoạch. VVB thông thường lấy phí khoảng từ \$40,000 - \$60,000 cho việc thẩm định cho các dự án thiên nhiên, trong khi chi phí này khoảng \$20,000 - \$40,000 để thẩm định các dự án kỹ thuật. Các dự án thiên nhiên như các bon rừng thường cần nhiều thời gian và tốn kém hơn để thực hiện. ◦ Sau khi PDD được thẩm định, VVB thường sẽ đăng ký dự án bằng việc nộp PDD lên hệ thống đăng ký được lựa chọn của tiêu chuẩn các bon đã được chọn sẵn. Hệ thống đăng ký này sẽ rà soát và xem xét lại PDD và thu phí từ \$5,000 - \$30,000 cho việc đăng ký dự án trên hệ thống. ◦ Chi phí thu thập số liệu để theo dõi dự án. ◦ Chi phí thực hiện dự án là chi phí lớn nhất trong quá trình thực hiện dự án. Dự án càng lớn và quy mô hoạt động càng nhiều thì chi phí thực hiện càng cao. Trong các nghiên cứu khả thi, cần phải xác định rõ các chi phí tối thiểu để thực hiện dự án, bao gồm: – Chi phí phát triển và xây dựng dự án – Chi phí trả cho các công nghệ hay các biện pháp kỹ thuật để giảm phát thải – Quản lý và điều hành dự án – Xây dựng và phát triển quan hệ đối tác với các bên có liên quan. ◦ Chi phí theo dõi, giám sát và đánh giá: – Để có thể cấp và phát hành tín chỉ carbon, các hệ thống đăng ký yêu cầu VVB thực hiện thẩm định và xác minh lại để đảm bảo rằng lượng phát thải giảm được, cùng với các thông tin đầu vào liên quan, đã được báo cáo chính xác.

Xem tiếp ở trang sau

Bảng 1. Tiếp trang trước

Chi phí	Miêu tả chi tiết
	– Các doanh nghiệp cần theo dõi các số liệu này và xây dựng bản phác thảo báo cáo lượng phát thải cho mỗi chu kỳ cấp tín chỉ (ví dụ cho giai đoạn mà tín chỉ mới được kỳ vọng sẽ được ban hành). Để có được báo cáo này các doanh nghiệp cần trả phí thu thập số liệu qua thời gian và xây dựng bản thảo báo cáo. – Chi phí cho việc theo dõi và đánh giá này đối với các dự án thiên nhiên trong đó có các bon rừng thường cao hơn rất nhiều so với các dự án sử dụng công nghệ khác. Lý do là bởi vì các phân tích và số liệu của các dự án này đòi hỏi yêu cầu chi tiết và phức tạp hơn các dự án công nghệ. Chính vì vậy mà các VVB thường yêu cầu phí thẩm định đối với dự án thiên nhiên cao hơn nhiều so với các dự án kỹ thuật thông thường khác.
Giai đoạn 3. Cấp chứng chỉ tín chỉ các bon và thương mại các bon	Các chi phí giai đoạn này bao gồm: ◦ Chi phí thẩm định và xác minh kết quả giảm phát thải được xác nhận bởi một bên thẩm định được cấp phép thứ ba. Chi phí này có thể lên tới từ \$100,000 - \$300,000 đối với dự án thiên nhiên (v.d. các bon rừng) và \$50,000 - \$150,000 cho các dự án kỹ thuật/ công nghệ khác cho mỗi chu kỳ cấp chứng chỉ và ban hành tín chỉ các bon. ◦ Chi phí phát hành tín chỉ bởi một hệ thống đăng ký tín chỉ. ◦ Chi phí giao dịch khi các tín chỉ được bán hoặc chuyển nhượng. Trước khi các tín chỉ các bon được bán, việc cấp tín dụng các bon đã được xác minh sẽ phải chịu phí phát hành từ cơ quan đăng ký. Khoản thuế này có giá từ 0.002 USD đến 0.15 USD cho mỗi khoản tín dụng các bon, tùy thuộc vào cơ quan đăng ký, tiêu chuẩn và số lượng tín chỉ các bon được ban hành.

Nguồn: Ngân hàng Thế giới và Liên minh khu vực tư nhân Kenya 2024.